1. Hoạt động sinh lý của hệ thống nước mắt làm giảm sinh khả dụng của thuốc nhỏ mắt là do:

1. Rửa trôi thuốc khỏi mắt
2. Pha loãng thuốc đã nhỏ vào mắt
3. Rửa trôi và pha loãng thuốc đã nhỏ vào mắt
4. Giảm thời gian tiếp xúc của thuốc với giác mạc.

2. Chất không có tác dụng sát khuẩn dùng trong thuốc nhỏ mắt là:

1. Clorobutanol
2. Alcol phenyl ethylic
3. Alcol polyvinylic
4. Clohexidin gluconat

3. Phương pháp tiệt khuẩn thích hợp đối với bao bì đựng thuốc nhỏ mắt bằng chất dẻo là:

1. Sấy trong tủ sấy
2. Hấp tỏng nồi hấp
3. Dùng khí ethylene oxyd
4. Dùng tia bức xạ UV

4. Phương pháp tiệt khuẩn thích hợp đối với lọ đựng thuốc nhỏ mắt bằng thủy tinh là:

1. Sấy trong tủ sấy
2. Hấp tỏng nồi hấp
3. Dùng khí ethylene oxyd
4. Dùng tia bức xạ UV

5. Hệ đệm có tác dụng đệm đồng thời có tác dụng sát khuẩn thường được dùng nhiều trong dung dịch thuốc nhỏ mắt là:

1. Acetic/acetat
2. Citric/citrate
3. Phosphate
4. Boric/borat

6. Chất sát khuẩn được dùng như một dược chất để pha thuốc nhỏ mắt là:

1. Benzakodium clorid
2. Phenyl thủy ngân acetat
3. Thimerosal
4. clorobutanol

7. Chất không có tác dụng khóa oxy để bảo vệ dược chất dễ bị oxy hóa trong thuốc nhỏ mắt là:

1. natri sulfit
2. natri metabisulfit
3. natri edetat
4. natri bisulfit

8. Không được tiệt khuẩn chế phẩm bằng nhiệt nếu trong thuốc nhỏ mắt có thêm chất tăng độ nhớt là:

1. methylcellulose
2. dextran
3. alcol polyvinylic
4. polyvinyl pyrrolidon